

**THÔNG BÁO**  
**Về việc minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018**

Kính gửi: Các Phòng, Khoa, Trung tâm thuộc Trường Cao đẳng Nghề Phú Yên.

Căn cứ Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ, về minh bạch tài sản, thu nhập;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ, về việc Hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập;

Căn cứ Công văn số 801/TTr-NV5 ngày 08/11/2018 của Thanh tra tỉnh Phú Yên, về việc thực hiện công tác kê khai, công khai và báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018;

Nay Trường Cao đẳng Nghề Phú Yên thông báo đến lãnh đạo, viên chức, giáo viên, nhân viên các Phòng, Khoa, Trung tâm nội dung sau:

**1. Mục đích và nguyên tắc việc kê khai tài sản, thu nhập**

**1.1. Mục đích**

Việc kê khai tài sản, thu nhập là để cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền biết được tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của người đó; phục vụ cho công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

**1.2. Nguyên tắc**

Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tự kê khai các thông tin theo quy định tại mẫu Bản kê khai (kèm theo Thông báo này) và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ đối với nội dung kê khai.

Giá trị tài sản, thu nhập kê khai được tính bằng tiền phải trả khi mua, khi nhận chuyển nhượng, xây dựng hoặc giá trị ước tính khi được cho, tặng, thừa kế.

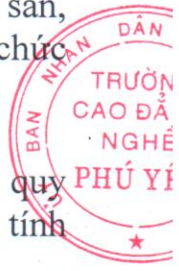
**2. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập của Trường Cao đẳng Nghề Phú Yên** (có Danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 kèm theo Thông báo này).

a) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và những người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng/khoa/trung tâm hoặc tương đương trở lên.

b) Người không giữ chức vụ quản lý trong Nhà trường như nêu ở điểm a nhưng làm công tác quản lý ngân sách, tài sản của Nhà nước hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của Nhà trường trong các lĩnh vực quy định tại *Danh mục* kèm theo Thông báo này.

**3. Tài sản, thu nhập phải kê khai**

Tài sản, thu nhập phải kê khai là tài sản, thu nhập thuộc sở hữu hoặc quyền sử dụng của bản thân, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên tại thời điểm hoàn thành Bản kê khai. Cụ thể:





### 3.1. Các loại nhà, công trình xây dựng

- a) Nhà, công trình xây dựng khác đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu;
- b) Nhà, công trình xây dựng khác chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu đứng tên người khác;
- c) Nhà, công trình xây dựng khác đang thuê hoặc đang sử dụng thuộc sở hữu của Nhà nước.

### 3.2. Các quyền sử dụng đất

- a) Quyền sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng;
- b) Quyền sử dụng đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đứng tên người khác.

3.3. Tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi các cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài mà giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

3.4. Tài sản ở nước ngoài.

3.5. Ô tô, mô tô, xe máy, tàu, thuyền và những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

3.6. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

3.7. Các khoản nợ phải trả có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

3.8. Tổng thu nhập trong năm.

### 4. Trình tự, cách thức kê khai

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập có trách nhiệm tự kê khai theo các thông tin quy định tại mẫu Bản kê khai được ban hành kèm theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ (có gửi kèm theo Thông báo này) và **phải ký trên từng trang của bản kê khai tài sản, thu nhập.**

Việc kê khai phải được hoàn thành và nộp về cho Phòng HC-TC chậm nhất ngày 18/12/2017 để Trường tiến hành niêm yết công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo quy định. **Người có nghĩa vụ kê khai mà kê khai, giải trình chậm, không có lý do chính đáng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải bị xử lý kỷ luật** theo quy định tại Điều 28, chương 5 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân liên hệ phòng HC-TC để được hướng dẫn cụ thể.

Các công chức, viên chức, nhân viên thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập nêu trên thực hiện nghiêm túc thông báo này. *nh*

#### Nơi nhận:

- BGH;
- Như trên: để th/hiện;
- Website Trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**\*TS. Đặng Văn Lái**



Phú Yên, ngày 16 tháng 11 năm 2018

**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP  
NĂM 2018**

STT	Họ và tên	Chức vụ-Đơn vị công tác	Ghi chú
<i>Ban Giám hiệu và những người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng/khoa/trung tâm hoặc tương đương trở lên</i>			
1	Đặng Văn Lái	Hiệu trưởng	
2	Nguyễn Văn Nhất	Phó Hiệu trưởng	
3	Nguyễn Hồng Phong	Trưởng phòng Đào tạo	
4	Phạm Hùng Anh	Phó Trưởng phòng Hành chính-Tổ chức	
5	Bùi Thạch Lam	Phó Trưởng phòng Hành chính-Tổ chức	
6	Đinh Thị Quỳnh Như	Kế toán trưởng	
7	Nguyễn Quốc Nam	Trưởng phòng Công tác HSSV và HTDN	
8	Huỳnh Khắc Minh	Phó Trưởng phòng PT phòng CSVC - TBVT	
9	Lê Xuân Sơn	Phó Trưởng phòng PT phòng QLKHCN và CLĐT	
10	Đặng Thế Gòn	Phó Trưởng khoa PT K.Điện-Điện lạnh	
11	Trần Đình Dương	Phó Trưởng khoa Điện-Điện lạnh	
12	Nguyễn Văn Thịnh	Phó Trưởng khoa PT K.Cơ khí động lực	
13	Phạm Hùng Tiên	Phó Trưởng khoa Cơ khí động lực	
14	Phùng Văn Tĩnh	Trưởng khoa Cơ khí chế tạo	
15	Trần Văn Vĩ	Tổ trưởng phụ trách khoa CNTP-HD	
16	Võ Thị Mỹ Hiền	Trưởng khoa May-Thiết kế thời trang	
17	Trần Thị Thúy Hằng	Trưởng khoa Kinh tế-Du lịch	
18	Văn Sỹ Nghi	Phó Giám đốc PT Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học	
19	Tạ Thị Thu Hương	Trưởng khoa Cơ bản	
20	Phan Thị Bích Hiền	Phó Trưởng khoa Cơ bản	
21	Huỳnh Trần Nghĩa	Phó Giám đốc PT Trung tâm Đào tạo lái xe	
<i>Người không giữ chức vụ quản lý</i>			
22	Phan Lê Minh Tuấn	Viên chức phòng Đào tạo	
23	Nguyễn Thị Hồng Hoa	Viên chức phòng Đào tạo	
24	Hàng Thị Mỹ Dung	Viên chức phòng Đào tạo	
25	Nguyễn Thị Như Cẩm	Nhân viên phòng Đào tạo	
26	Nguyễn Thị Nhật Linh	Nhân viên phòng Hành chính-Tổ chức	
27	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Nhân viên phòng Hành chính-Tổ chức	
28	Nguyễn Thị Minh Viên	Kế toán phòng Kế hoạch-Tài vụ	
29	Nguyễn Thị Phượng	Kế toán phòng Kế hoạch-Tài vụ	
30	Phạm Thị Thu Thảo	Kế toán phòng Kế hoạch-Tài vụ	
31	Lê Hữu Chung	Kế toán phòng Kế hoạch-Tài vụ	
32	Lê Thị Tuyết Trinh	Thủ quỹ phòng Kế hoạch-Tài vụ	
33	Huỳnh Duy Phong	Nhân viên phòng CSVC - TBVT	
34	Dương Minh Ngọc	Nhân viên phòng CSVC - TBVT	
35	Đặng Thị Bích	Nhân viên phòng CSVC - TBVT	
36	Nguyễn Thị Thõa	Nhân viên phòng QLKHCN và CLĐT	
37	Nguyễn Thị Oanh Nhi	Viên chức phòng QLKHCN và CLĐT	



STT	Họ và tên	Chức vụ-Đơn vị công tác	Ghi chú
38	Trần Du Tùng	Nhân viên Trung tâm Đào tạo lái xe	
39	Hoàng Hồ Bắc	Nhân viên Trung tâm Đào tạo lái xe	
40	Huỳnh Thái Thức	Nhân viên Trung tâm Đào tạo lái xe	
41	Bùi Vĩnh Đông	Nhân viên Trung tâm Đào tạo lái xe	

Danh sách trên gồm có 41 người./.





**MẪU**  
**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2018**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Người kê khai tài sản, thu nhập**

- Họ và tên: ..... Năm sinh: .....
- Chức vụ/chức danh công tác: .....
- Cơ quan/đơn vị công tác: .....
- Hộ khẩu thường trú: .....
- Chỗ ở hiện tại: .....

**2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập**

- Họ và tên: ..... Năm sinh: .....
- Chức vụ/chức danh công tác: .....
- Cơ quan/đơn vị công tác: .....
- Hộ khẩu thường trú: .....
- Chỗ ở hiện tại: .....

**3. Con chưa thành niên của người kê khai tài sản, thu nhập**

**a) Con thứ nhất:**

- Họ và tên: .....
- Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Hộ khẩu thường trú: .....
- Chỗ ở hiện tại: .....

**b) Con thứ hai (trở lên): (kê khai như con thứ nhất)**

- Họ và tên: .....
- Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Hộ khẩu thường trú: .....
- Chỗ ở hiện tại: .....

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN**

**1. Nhà ở, công trình xây dựng:** (Người kê khai tự mô tả các loại nhà, công trình xây dựng khác do bản thân, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên sở hữu hoặc sở hữu một phần).

**a) Nhà ở:**

- Nhà thứ 1: (Địa chỉ tại: .....)
- + Loại nhà: ..... Cấp công trình: .....
- + Diện tích xây dựng: .....
- + Giá trị: .....
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....
- + Thông tin khác (nếu có): .....
- Nhà thứ 2 (Trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất

**b) Công trình xây dựng khác:**

- Công trình thứ 1: (Địa chỉ tại: .....)
- + Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....
- + Diện tích: .....



- + Giá trị: .....
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....
- + Thông tin khác (nếu có): .....
- Công trình thứ 2 (Trở lên): *Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.*

**2. Quyền sử dụng đất:** *(Người kê khai tự mô tả các loại đất do bản thân, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên có quyền sử dụng toàn bộ hoặc một phần).*

**a) Đất ở:**

- Mảnh thứ nhất: (Ghi theo từng lô, khoảnh, khuôn viên).
- + Địa chỉ: .....
- + Diện tích: .....
- + Giá trị: .....
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....
- + Thông tin khác (nếu có): .....
- Mảnh thứ 2: (Mô tả như mảnh thứ nhất).

**b) Các loại đất khác:** (Ghi theo từng lô, khoảnh, khuôn viên).

- Mảnh thứ nhất: (Ghi theo từng lô, khoảnh, khuôn viên).
- + Địa chỉ: .....
- + Diện tích: .....
- + Giá trị: .....
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....
- + Thông tin khác (nếu có): .....
- Mảnh thứ 2: (Mô tả như mảnh thứ nhất).

**3. Tiền:** Tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi các cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.

.....

.....

.....

**4. Tài sản khác ở nước ngoài.**

.....

**5. Ô tô, mô tô, xe máy, tàu thuyền và những động sản khác mà nhà nước quản lý** (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

.....

.....

**6. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.**

.....

.....

**7. Các khoản nợ phải trả có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (nếu có).**

.....

.....

**8. Tổng thu nhập trong năm**.....

.....



### III. GIẢI TRÌNH SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP

Loại tài sản	Tăng/giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
<p><b>1. Nhà ở, công trình xây dựng:</b>                      a) Nhà ở:                      b) Công trình xây dựng khác:  <b>2. Quyền sử dụng đất:</b>                      a) Đất ở:                      b) Các loại đất khác:  <b>3. Tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi các cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.</b>  <b>4. Tài sản khác ở nước ngoài.</b>  <b>5. Ô tô, mô tô, xe máy, tàu thuyền và những động sản khác mà nhà nước quản lý có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.</b>  <b>6. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.</b>  <b>7. Các khoản nợ phải trả có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (nếu có).</b>  <b>8. Tổng thu nhập trong năm</b></p>		

(Người kê khai tự xác định các loại tài sản tăng, giảm trong kỳ kê khai và giải trình sự tăng, giảm của tài sản thuộc sở hữu của bản thân, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên).

Ngày nhận bản kê khai tài sản, thu nhập  
 ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người nhận bản kê khai**  
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Ngày hoàn thành kê khai tài sản, thu nhập  
 ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người kê khai tài sản**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** Người nhận bản kê khai, người kê khai tài sản, thu nhập phải ký trên từng trang của bản kê khai tài sản, thu nhập.